

**BÁO CÁO**  
**Tình hình chấp hành pháp luật và kết quả thu hút đầu tư**  
**tại các KCN giai đoạn 2009-2011**

Thực hiện Kế hoạch số 370/KH-KTNS ngày 01/10/2012 và Văn bản số 373/HĐND-KTNS ngày 02/10/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giám sát chấp hành pháp luật và kết quả thu hút đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp giai đoạn 2009-2011, Ban Quản lý các KCN báo cáo tình hình chấp hành pháp luật và kết quả thu hút đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp được giao quản lý như sau:

**I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

**1. Thuận lợi**

- Quá trình triển khai thực hiện luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự giúp đỡ của các Bộ ngành Trung ương; sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ của các Sở, Ban, Ngành và chính quyền địa phương các cấp trong vận động thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp sau chấp thuận đầu tư; việc tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo cơ chế thông thoáng nên đã có nhiều nhà đầu tư đến tìm hiểu và đầu tư vào địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Mô hình quản lý, cơ chế chính sách đối với KCN của tỉnh từng bước được hoàn thiện, cụ thể: năm 2002 tỉnh thành lập Ban Chuẩn bị dự án các KCN, năm 2003 chính phủ thành lập Ban Quản lý các KCN hoạt động theo quy định tại Nghị định số 36/CP, nay là Nghị định 29/2008/NĐ-CP của Chính phủ; chức năng nhiệm vụ của Ban và Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với KCN của tỉnh được ban hành và sửa đổi bổ sung kịp thời và phù hợp với thực tiễn;

- Đa dạng số cán bộ và nhân dân khu vực có đất bị thu hồi xây dựng KCN ủng hộ chính sách và chủ trương xây dựng KCN;

- UBND tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo BT - GPMB. Trong đó, Trưởng Ban chỉ đạo là đồng chí Phó chủ tịch UBND tỉnh, thành viên ban chỉ đạo bao gồm đại diện lãnh đạo các Sở: Tài nguyên môi trường, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Xây dựng, Thanh tra tỉnh, Ban quản lý các KCN... Chủ tịch và Phó chủ tịch UBND huyện có KCN. Các huyện có KCN thành lập Hội đồng bồi thường GPMB do Chủ tịch UBND huyện làm chủ tịch hội đồng với thành viên gồm: các phòng chuyên môn, một số thành viên của các Sở Tài chính, Sở TN&MT, Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban Quản lý các KCN tỉnh; Chủ tịch UBND các xã có diện tích đất xây dựng KCN. Các xã thành lập các Tiểu ban BT - GPMB để triển khai công tác BT - GPMB tại địa phương;

- Do có sự tổ chức và chỉ đạo chặt chẽ, thống nhất từ trên xuống dưới, sự phối hợp của các Sở, Ban, Ngành và chính quyền địa phương cùng với việc làm tốt công tác tuyên truyền và ban hành kịp thời các chính sách nên công tác BT - GPMB các KCN tiến hành đã bớt phần khó khăn;

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về tổ chức bộ máy, chức năng của KCN dần được hoàn thiện hơn;

- Biên chế của Ban thường xuyên được bổ sung; nguồn nhân lực của Ban nói chung còn trẻ, hầu hết có trình độ đại học, nhiệt tình trong công việc, nội bộ cơ quan đoàn kết, Lãnh đạo cơ quan luôn quan tâm bồi dưỡng, giúp đỡ thế hệ trẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **2. Khó khăn**

- Công tác BT-GPMB gặp nhiều khó khăn do người dân có đất bị thu hồi đòi hỏi chế độ vượt quá quy định, từ đó làm chậm tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng và ảnh hưởng nhiều đến thu hút đầu tư, làm mất đi nhiều cơ hội;

- Cơ chế chính sách đối với KCN còn nhiều vướng mắc: vấn đề phân cấp, ủy quyền và chức năng nhiệm vụ của Ban Quản lý các KCN chưa đồng bộ, chưa đầy đủ và kịp thời; ưu đãi về thuế đối với doanh nghiệp KCN hay thay đổi, chưa hợp lý, chưa hấp dẫn làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và hoạt động của doanh nghiệp;

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ các KCN còn thiếu, còn yếu, thiếu đồng bộ, chậm được triển khai như: Hệ thống cấp điện, cấp nước, đường giao thông, nhà ở cho công nhân, khu vui chơi giải trí ... làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư;

- Lực lượng công chức của Ban tuy đông song chủ yếu còn trẻ, thiếu kinh nghiệm, đặc biệt là kinh nghiệm quản lý;

- Lực lượng lao động tuy nhiều nhưng trình độ lao động còn thấp, ý thức tác phong công nghiệp chưa cao, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, thu nhập tuy có tăng nhưng đời sống vật chất và tinh thần của người lao động còn nhiều khó khăn, vai trò và năng lực của tổ chức công đoàn còn hạn chế nên số vụ tranh chấp lao động xảy ra nhiều (từ năm 2004 đến nay xảy ra 42 vụ tranh chấp lao động tập thể và cá nhân).

## **II. THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG, CỦA TỈNH VỀ ĐẦU TƯ TẠI CÁC KCN.**

Hiện nay, việc đầu tư vào các KCN của tỉnh (bao gồm cả đầu tư hạ tầng và đầu tư thứ cấp) được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật: Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về KCN, KCX và KKT; Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu..., tỉnh không có cơ chế chính sách riêng để kêu gọi và thu hút đầu tư.

Tuy nhiên, việc quy định ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp giữa Nghị định 124/2008/NĐ-CP với Nghị định 29/2008/NĐ-CP và quy định về ưu đãi thuế nhập khẩu máy móc thiết bị giữa Nghị định số 87/2010/NĐ-CP với Nghị định số 29/2008/NĐ-CP còn mâu thuẫn, gây khó khăn trong việc thực hiện.

Ngoài ra, Nghị định 108/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư không quy định biện pháp xử lý trong đối với nhà đầu tư nước ngoài khi họ vắng mặt, gây ra khó khăn trong quá trình quản lý đầu tư.

### III. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VÀ KẾT QUẢ THU HÚT ĐẦU TƯ TẠI CÁC KCN TRÊN ĐỊA BÀN.

#### 1. Việc chấp hành quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục xây dựng và kết quả thu hút đầu tư tại các KCN.

##### 1.1 Về quy hoạch:

Năm 2002 KCN Đình Trám là khu đầu tiên được hình thành và xây dựng. Sau 10 năm phát triển, đến nay tỉnh Bắc Giang đã có 5 KCN với tổng diện tích quy hoạch là 1.163,7ha. Ngoài ra, UBND tỉnh cũng có văn bản giao cho Ban Quản lý CCN Nội Hoàng với diện tích khoảng 50ha, hiện chủ đầu tư đang tiến hành lập quy hoạch chi tiết), trong đó bao gồm:

- *Khu công nghiệp Đình Trám*: thuộc địa bàn 2 xã Hoàng Ninh và Hồng Thái huyện Việt Yên, do Công ty PTHT KCN tỉnh Bắc Giang (thuộc Ban Quản lý các KCN) làm chủ đầu tư, sau khi sáp nhập với CCN Đồng Vàng, tổng diện tích 127ha, trong đó:

+ KCN Đình Trám cũ (98ha) được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư xây dựng tại Văn bản số 16/CP-CN ngày 7/12/1999, và cho phép thu hồi đất để tiến hành GPMB xây dựng KCN tại Văn bản số: 2373 ngày 01/11/2002. Quy hoạch chi tiết được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 1384/QĐ-BXD ngày 31/8/2004;

+ CCN Đồng Vàng (29ha): UBND tỉnh có Quyết định số 1289/QĐ-CT ngày 20/6/2002; Quyết định số 1573/QĐ-CT ngày 30/7/2002; Quyết định số 353/QĐ-CT ngày 23/3/2004; Quyết định số 1210/QĐ-CT ngày 01/8/2007 giao cho Tổng Công ty CN ô tô Việt Nam thuộc Bộ Giao thông vận tải và Công ty TNHH Fuhong thuê đất.

- *Khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng (158,7ha)*: thuộc các xã Song Khê - Thành phố Bắc Giang và Tiên Phong, huyện Yên Dũng, được thành lập theo Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 19/12/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, gồm: Khu vực phía Bắc diện tích 90,6 ha do Công ty CP đầu tư kinh doanh nhà Hoàng Hải làm chủ đầu tư; khu vực phía Nam diện tích 68,18 ha do Công ty CP công nghiệp tàu thủy Bắc Giang thuộc tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam và Công ty cổ phần Thạch Bàn làm chủ đầu tư. Quy hoạch chi tiết được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt và điều chỉnh tại các Quyết định: số 1573/QĐ-UBND ngày 26/9/2007; số 952/QĐ-UBND ngày 24/6/2010;

- *Khu công nghiệp Quang Châu*: diện tích 426 ha, thuộc các xã Quang Châu, Vân Trung, Hoàng Ninh và Thị trấn Nénh huyện Việt Yên, do Công ty cổ phần khu công nghiệp Sài Gòn - Bắc Giang làm chủ đầu tư; được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư xây dựng tại văn bản số 1673/TTg-CN ngày 31/10/2005. Quy hoạch chi tiết được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 1391/QĐ-BXD ngày 09/10/2006;

- *Khu công nghiệp Vân Trung*: diện tích 350,3ha, thuộc xã Vân Trung, Hoàng Ninh, Tăng Tiến huyện Việt Yên, xã Nội Hoàng huyện Yên Dũng (chưa bao gồm 16,4ha xây dựng nhà ở cho công nhân), do Công ty TNHH một thành viên Fugiang - Tập đoàn KHKT Hồng Hải (Đài Loan) làm chủ đầu tư. Quy hoạch chi tiết được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số

2080/QĐ-UB ngày 03/12/2007 và điều chỉnh tại Quyết định số 2283/QĐ-UB ngày 14/12/2009, Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 12/8/2011;

- *Khu công nghiệp Việt Hàn*: 101,5ha, thuộc địa bàn các xã Hoàng Ninh, Tăng tiến và Hồng Thái huyện Việt Yên. Quy hoạch chi tiết được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 23/12/2008. Ngày 24/12/2008 Trưởng Ban Quản lý các KCN cấp giấy chứng nhận đầu tư cho Công ty TNHH một thành viên đất đai Việt Hàn làm chủ đầu tư nhưng đến ngày 14/02/2011 đã có quyết định thu hồi với lý do nhà đầu tư vi phạm tiến độ đầu tư;

- *Cụm công nghiệp Nội Hoàng*: diện tích khoảng 50 ha, thuộc địa bàn xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng; hiện chủ đầu tư đang thực hiện công tác quy hoạch chi tiết;

Ngoài ra, ngày 29/6/2009 UBND tỉnh có tờ trình số 1632/TTr-UBND, ngày 06/4/2010 Bộ KH&ĐT có văn bản số 2205/BKH-QLKKT đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét thành lập mới một số KCN trên địa bàn tỉnh (Châu Minh - Mai Đình, Tân Thịnh - Quang Thịnh - Hương Sơn, Yên Lư, Hợp Thịnh, Bắc Lũng và Nham Sơn) với tổng diện tích khoảng 1150ha. Ngày 12/5/2010, Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 759/TTg-KTN đồng ý bổ sung KCN Châu Minh - Mai Đình (huyện Hiệp Hoà), diện tích 207ha vào danh mục các KCN ưu tiên thành lập mới đến năm 2015; các KCN còn lại sẽ được triển khai sau khi lấp đầy 60% các KCN hiện có.

Việc lập và trình duyệt quy hoạch các KCN đã được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành. Đến nay có KCN Đình Trám, KCN Quang Châu, KCN Song Khê - Nội Hoàng, KCN Vân Trung và CCN Nội Hoàng đã và đang triển khai đầu tư xây dựng; KCN Việt Hàn dừng lại vì chưa có chủ đầu tư và KCN Châu Minh - Mai Đình dừng lại theo yêu cầu tại Chỉ thị số 07 của Thủ tướng Chính phủ).

### ***1.2 Về bồi thường - giải phóng mặt bằng:***

- KCN Đình Trám: bắt đầu triển khai công tác BT-GPMB vào năm 2002 và hoàn thành 127 ha vào năm 2005, đạt 100%;

- KCN Song Khê - Nội Hoàng: đến nay đã BT-GPMB được 76,7ha, đạt 48,3% diện tích toàn KCN;

- KCN Quang Châu: đã BT-GPMB được 277ha, đạt 64,7% diện tích toàn KCN;

- KCN Vân Trung: đã BT-GPMB được 212ha, đạt 60,5% diện tích toàn KCN;

- KCN Việt Hàn: chưa tổ chức BT-GPMB.

Đến nay, ngoài KCN Đình Trám đã hoàn thành, việc BT-GPMB của các khu, cụm công nghiệp còn lại hầu như dừng lại. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế năm 2008, 2009 nên tiến độ đầu tư chậm lại, phần diện tích đã san lấp chưa cho thuê hết nên chủ đầu tư chưa tiếp tục triển khai, hơn nữa nhân dân có đất bị thu hồi đòi hỏi đất dịch vụ và đòi hỏi giá bồi thường cao hơn.

### ***1.3 Kết quả đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật:***

- *KCN Đình Trám:*

Phần diện tích 98 ha thuộc KCN Đình Trám cũ đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật và đi vào vận hành đáp ứng được yêu cầu của các dự án thứ cấp trong KCN, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất đơn nguyên 1 là 2000m<sup>3</sup>/ngày đêm đã đưa vào hoạt động phục vụ việc xử lý nước thải cho các doanh nghiệp

trong KCN. Đến nay, tổng vốn đầu tư thực hiện đạt 135,5 tỷ đồng (hoàn thành 100%); đã thanh toán 134,2 tỷ đồng; Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 70 tỷ đồng;

Phần diện tích 17ha do Tổng Công ty công nghiệp ô tô Việt Nam đầu tư đã triển khai đầu tư xây dựng và hoạt động sản xuất trên diện tích khoảng 10ha; Diện tích còn lại khoảng 7ha từ năm 2006 chưa triển khai đầu tư xây dựng;

Phần diện tích 12ha: Công ty TNHH Fuhong Precision Component đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng và đưa vào hoạt động sản xuất.

*- Khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng:*

Khu vực phía Bắc diện tích 90,6 ha, san lấp mặt bằng được 42ha và đang triển khai xây dựng hệ thống đường giao thông và hệ thống thoát nước mưa. Vốn đầu tư thực hiện đạt khoảng 65,4 tỷ đồng (đạt 33% tổng mức đầu tư được duyệt);

Khu vực phía Nam diện tích 68,18 ha. Công ty CP công nghiệp tàu thủy Bắc Giang đã triển khai đầu tư hạ tầng trên phần diện tích 28ha, tổng vốn thực đạt 49 tỷ đồng (bằng 55% tổng mức đầu tư được duyệt). Tuy nhiên, do vi phạm về tiến độ đầu tư nên đã bị thu hồi giấy chứng nhận đầu tư, hiện đang tiến hành định giá tài sản của Công ty; Công ty CP Thạch Bàn được giao làm chủ đầu tư 20,4ha, đang thực hiện công tác BT-GPMB.

*- KCN Quang Châu:* Chủ đầu tư đã san lấp mặt bằng được 130ha, xây dựng được hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm: Nhà máy cấp nước sạch công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; một phần hệ thống cấp nước thô, đường giao thông, thoát nước mưa, thu gom nước thải; vốn đầu tư đã thực hiện đạt khoảng 370 tỷ đồng (đạt 44% so với tổng mức đầu tư được duyệt, thực tế tỷ lệ này sẽ nhỏ hơn do giá cả thị trường biến động tăng). Các hạng mục hạ tầng cơ bản đáp ứng được hoạt động của các doanh nghiệp. Riêng Trạm xử lý nước thải tập trung hiện đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư. Tại Quyết định số 43/2009/QĐ-TTg ngày 19/3/2009, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng KCN 70 tỷ đồng để xây dựng hạ tầng KCN nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện.

*- KCN Vân Trung:* Chủ đầu tư mới san lấp mặt bằng được khoảng 114 ha và đang đầu tư xây dựng hàng rào KCN. Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế năm 2008 và 2009 nên dự án đã phải dừng lại một khoảng thời gian khá dài. Đồng thời, Ban đã yêu cầu nhà đầu tư phải thực hiện việc điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư, trong đó đã điều chỉnh diện tích cấp cho nhà đầu tư từ 350ha xuống còn 150 ha và chỉ thực hiện việc giao tiếp phần đất còn lại theo quy hoạch cho nhà đầu tư khi nhà đầu tư đã hoàn thành diện tích này. Hiện nay, chủ đầu tư đang triển khai xây dựng tường rào, hệ thống thoát nước mưa với tổng vốn đầu tư thực hiện ước đạt khoảng 13 triệu USD.

*- CCN Nội Hoàng:* đến nay mới có phần diện tích 35 ha được san lấp mặt bằng bởi các nhà đầu tư thứ cấp. Hiện Công ty PHTT KCN (chủ đầu tư hạ tầng) đang tiến hành lập quy hoạch chi tiết.

**Hạ tầng ngoài hàng rào:**

Tỉnh mới đầu tư được 2,6 km đường ngoài KCN Quang Châu với tổng mức đầu tư đạt 34,17 tỷ đồng.

#### ***1.4 Kết quả thu hút đầu tư:***

Năm 2009, Ban đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 27 dự án, trong đó có 09 dự án đầu tư nước ngoài và điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư cho 05 dự án với tổng vốn đầu tư cấp mới và điều chỉnh tăng là 654,06 tỷ đồng và 53,77 triệu USD. Năm 2010, Ban đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 22 dự án, trong đó có 11 dự án đầu tư nước ngoài và điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư cho 19 dự án với tổng vốn đầu tư cấp mới và điều chỉnh tăng là 958,48 tỷ đồng và 43,14 triệu USD. Năm 2011, Ban đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 20 dự án, trong đó có 12 dự án đầu tư nước ngoài và điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư cho 13 dự án với tổng vốn đầu tư cấp mới và điều chỉnh tăng là 653,1 tỷ đồng và 275,36 triệu USD và 9 tháng đầu năm 2012 đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 15 dự án, trong đó có 14 dự án đầu tư nước ngoài và điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư cho 21 dự án với tổng vốn đầu tư cấp mới và điều chỉnh tăng là 26,9 tỷ đồng và 914,4 triệu USD;

Tính đến nay, trong các khu, cụm công nghiệp do Ban Quản lý có 132 dự án, trong đó có 63 dự án có vốn đầu tư nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 4.125,02 tỷ đồng và 1.602,36 triệu USD. Vốn đầu tư thực hiện của các dự án đầu tư trong nước đạt 1.932,62 tỷ đồng (bằng 46,8% vốn đầu tư đăng ký), của các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đạt 508,67 triệu USD (bằng 31,75 % tổng vốn đầu tư đăng ký); Vốn đầu tư đăng ký bình quân của các dự án đầu tư trong nước đạt bình quân 59,78 tỷ đồng/dự án, của các dự án đầu tư nước ngoài đạt bình quân 25,43 triệu USD/dự án;

Tổng diện tích đất cho thuê tại KCN Đình Trám đạt 97,8 ha, lấp đầy 100% đất công nghiệp cho thuê; tại KCN Quang Châu đạt 67,12 ha, lấp đầy 24,35% đất công nghiệp cho thuê; tại KCN Song Khê - Nội Hoàng đạt 54,2 ha, lấp đầy 53,32% diện tích đất công nghiệp cho thuê và KCN Vân Trung đạt 10 ha, lấp đầy 17,6% diện tích đất công nghiệp cho thuê.

Có 57 dự án đầu tư bị thu hồi giấy chứng nhận đầu tư, trong đó chủ yếu 52/57) là do nhà đầu tư vi phạm tiến độ đầu tư, bao gồm: KCN Đình Trám: 31 dự án; KCN Song Khê - Nội Hoàng: 11 dự án; KCN Quang Châu: 04 dự án; KCN Việt Hàn: 01 dự án và CCN Nội Hoàng: 10 dự án.

#### ***1.5 Tình hình an ninh trật tự và việc đảm bảo vấn đề an sinh xã hội:***

- Tình hình an sinh xã hội và đời sống của công nhân lao động:

Đến nay mới có Công ty TNHH Fuhong Precision Component xây dựng được khu nhà ở cho thuê đáp ứng cho khoảng 6.000 người ở và Công ty TNHH Wintek Việt Nam đang triển khai xây dựng khu nhà ở trên phần diện tích 12 ha tại KCN Quang Châu. Hiện chỉ có Công ty TNHH Wintek bố trí được xe đưa đón công nhân trên một số tuyến đường, số còn lại tự tổ chức thuê xe đưa đón hoặc thuê nhà ở trong nhân dân vùng lân cận KCN. Theo thống kê của Ban, đến nay có khoảng hơn 5.000 công nhân đang thuê trọ tại các hộ. Giá cho thuê phòng trọ giao động từ 100.000 đồng/người/tháng (*khu vực xã Nội Hoàng - Yên Dũng*) đến 250.000 đồng/người/tháng (*khu vực xã Quang Châu - Việt Yên*) tương đương khoảng 200.000 đồng đến 500.000 đồng/phòng/tháng. Các phòng trọ chật hẹp, rất nóng và ẩm, ít có những phòng có thể cho các cặp vợ chồng thuê ổn định. Bên cạnh đó đa số người lao động nấu ăn tại phòng trọ, chủ yếu dùng bếp gas mini nên

tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ rất lớn, dẫn đến nguy hiểm đến tính mạng của người lao động. Đặc biệt, ở khu vực xã Quang Châu và Thị trấn Nénh tập trung đông lao động thuê trọ, khoảng 3.500 lao động;

Hệ thống cung cấp điện cơ bản đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của người dân và người lao động, nhưng tại các địa bàn dân cư, nơi tập trung đông người lao động thuê trọ gần các KCN chưa có hệ thống cấp nước sạch, nhân dân đều dùng nước giếng khoan nên thường thiếu nước về mùa khô. Vì vậy, đã ảnh hưởng đến sinh hoạt của người lao động và cũng làm ảnh hưởng đến một số hộ dân muốn xây dựng nhà ở cho công nhân thuê trọ vì không đáp ứng được nước sạch. Người lao động thuê trọ hầu hết không có ti vi, chủ yếu sử dụng điện thoại cá nhân để thông tin liên lạc, ít có thời gian cập nhật các thông tin đại chúng trên các phương tiện truyền thông;

Các cơ sở phục vụ cho đời sống văn hoá, tinh thần như: Khu văn hoá, thể thao; nhà trẻ, mẫu giáo; trường học, trạm xá đã có ở các thôn, xã, nhưng cơ sở vật chất nghèo nàn, mới phần nào đáp ứng được nhu cầu của nhân dân địa phương. Các khu vực gần KCN đều chưa có chợ, việc mua sắm đồ dùng thiết yếu của người lao động chủ yếu là các hàng quán nhỏ, tự phát và hình thành các điểm bán hàng nhỏ lẻ, lấn chiếm ra đường gom KCN Quang Châu; trên vỉa hè QL37 đoạn KCN Đình Trám, nên đã ảnh hưởng đến giao thông đi lại, ảnh hưởng đến môi trường sống, mỹ quan trong khu vực;

Hiện tại, các KCN chưa có cơ sở y tế phục vụ riêng, người lao động ngoài việc được khám và chăm sóc sức khỏe qua các đợt khám sức khỏe định kỳ của các doanh nghiệp thì người lao động chủ yếu là khám và chữa bệnh tại các cơ sở y tế ở địa phương;

Số doanh nghiệp thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động còn rất hạn chế. Tại các KCN, chỉ có một số doanh nghiệp có quy mô lớn, có phòng y tế và có cán bộ chuyên môn về chăm sóc sức khỏe cho người lao động;

Điều kiện vui chơi, giải trí của người lao động gặp nhiều khó khăn do chưa có cơ sở hạ tầng (*nơi vui chơi, giải trí*); việc huy động làm thêm giờ của người sử dụng lao động vẫn còn diễn ra, (*phổ biến ở các doanh nghiệp có vốn 100% vốn nước ngoài*)

- Tình hình an ninh trật tự, môi trường:

Tình hình an ninh trật tự tại các KCN nhất là các khu vực có đông người lao động thuê trọ ngày càng diễn biến phức tạp, hay xảy ra tình trạng gây gổ đánh nhau, trộm cắp vật và xuất hiện các tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân. Mặt khác, trên địa bàn lại chưa có bãi rác thải tập trung, chưa có nơi tập kết rác thải sinh hoạt, nên các loại rác thải sinh hoạt của người lao động và người dân được vứt bỏ bừa bãi làm ảnh hưởng đến cảnh quan và môi trường chung của khu vực.

Tại các KCN: Năm 2009 xảy ra 12 vụ đánh nhau, 07 vụ trộm cắp tài sản; năm 2010 xảy ra 09 vụ đánh nhau và 04 vụ trộm cắp tài sản; năm 2011 xảy ra 02 vụ đánh nhau và 07 vụ trộm cắp tài sản và 9 tháng đầu năm 2012 xảy ra 04 vụ đánh nhau và 06 vụ trộm cắp tài sản. Tất cả các vụ đánh nhau, trộm cắp tuy đã

được cơ quan công an xử lý kịp thời, song đã để lại ảnh hưởng rất lớn đến tình hình an ninh trật tự và môi trường đầu tư của địa phương.

### ***1.6 Kết quả đầu tư các công trình xử lý nước thải và việc xử lý rác thải, khắc phục ô nhiễm môi trường tại các KCN.***

Đến nay mới có KCN Đình Trám xây dựng hoàn thành trạm xử lý nước thải với công suất đơn nguyên 1 là 2000m<sup>3</sup>/ ngày đêm đã đưa vào hoạt động phục vụ việc xử lý nước thải cho các doanh nghiệp trong KCN. KCN Song Khê - Nội Hoàng và KCN Vân Trung chưa triển khai xây dựng (trong đó KCN Vân Trung chưa có doanh nghiệp thứ cấp hoạt động).

Tại các KCN, các doanh nghiệp trước khi đi vào xây dựng, sản xuất đều phải được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường), phải được cấp Giấy xác nhận cam kết bảo vệ môi trường (đối với dự án lập bản cam kết bảo vệ môi trường). Tính đến nay, UBND tỉnh đã có văn bản phê duyệt đánh giá tác động môi trường của 27 dự án đầu tư, UBND huyện Việt Yên và Ban Quản lý các KCN đã có văn bản phê duyệt và xác nhận đề án bảo vệ môi trường, văn bản xác nhận cam kết bảo vệ môi trường cho 111 dự án.

Đối với chất thải rắn, chất thải nguy hại, các doanh nghiệp đều đăng ký chủ nguồn thải và hợp đồng với các đơn vị vận chuyển, xử lý; nước thải phải được xử lý đạt tiêu chuẩn loại B trước khi thải ra hệ thống xử lý chung của KCN.

Thời gian đầu công tác BVMT tại các khu công nghiệp còn nhiều bất cập, một số doanh nghiệp xả thải bừa bãi làm ô nhiễm môi trường, gây bất bình trong nhân dân. Cùng với quá trình phát triển, nhận thức của cơ quan quản lý nhà nước cũng như doanh nghiệp đã dần thay đổi; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BVMT; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm diễn ra đều đặn, đến nay việc chấp hành pháp luật về BVMT tại doanh nghiệp khu công nghiệp đã có những chuyển biến tích cực.

### ***1.7 Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với các KCN.***

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý nhà nước đối với các KCN trên địa bàn tỉnh, ngay từ khi mới thành lập các KCN, các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh đã chủ động xây dựng các quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với các hoạt động tại KCN, cụ thể:

Ngày 20/9/2004, liên ngành giữa Sở LĐTBXH, LĐLĐ tỉnh và Ban Quản lý các KCN đã xây dựng Quy chế phối hợp quản lý lao động tại các KCN; Ngày 23/5/2005, liên ngành giữa Sở LĐTBXH, LĐLĐ tỉnh, Công an tỉnh và Ban Quản lý các KCN đã xây dựng Quy chế phối hợp giải quyết bước đầu về tranh chấp lao động tập thể dẫn đến đình công tại các doanh nghiệp KCN; Trên cơ sở tham mưu của Ban Quản lý các KCN, ngày 30/7/2008, UBND tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các KCN trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 68/2008/QĐ-UBND, được sửa đổi tại Quyết định số 85/QĐ-UBND, ngày 09/9/2009); Ngày 02/4/2010, liên ngành giữa Ban Quản lý các KCN, Công đoàn các KCN và Hiệp hội doanh nghiệp các KCN đã ban hành kế hoạch xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong các doanh nghiệp KCN của tỉnh.



Trên cơ sở các Quy chế phối hợp đã ban hành cùng với các quy định hiện hành của pháp luật, công tác phối hợp quản lý nhà nước trong các lĩnh vực lao động, môi trường và an ninh trật tự tại các KCN đã, đang và sẽ được các cơ quan thực hiện một cách tốt nhất, đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước, lợi ích của nhà nước; quyền lợi của doanh nghiệp, người lao động và nhân dân có đất bị thu hồi; ổn định an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực xuất nhập khẩu, thuế và quản lý thị trường được thực hiện trực tiếp từ các cơ quan chuyên môn, việc phối hợp của các cơ quan chuyên môn này với Ban chưa được thể hiện rõ ràng.

## **2. Tình hình chấp hành pháp luật về đất đai của các dự án đã chấp thuận, phê duyệt.**

KCN Đình Trám có 52 dự án được giao đất, cho thuê đất với tổng diện tích đất cho thuê là 97,8 ha; KCN Quang Châu có 11 dự án, diện tích cho thuê 67,12 ha; KCN Song Khê - Nội Hoàng có 16 dự án, diện tích cho thuê 54,2 ha và KCN Nội Hoàng có 12 dự án, diện tích cho thuê 27,4 ha;

Căn cứ để xác định thời gian cho thuê đất bao gồm: thời hạn thuê đất của chủ đầu tư hạ tầng; mục tiêu hay đề nghị của nhà đầu tư và hợp đồng cho thuê đất giữa chủ đầu tư hạ tầng với nhà đầu tư thứ cấp;

Việc thực hiện miễn giảm tiền thuê đất chỉ thực hiện đối với các nhà đầu tư hạ tầng và được thực hiện theo các quy định hiện hành của Chính phủ, tỉnh không có cơ chế riêng (trước đây có thực hiện đối với các doanh nghiệp tại KCN Đình Trám theo QĐ 33 nhưng đã được hủy bỏ);

Không có dự án treo hoặc dự án đã được chứng nhận đầu tư nhưng bị dừng.

## **3. Công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm.**

### **3.1 Trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng.**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban, hàng năm Ban đều chủ động tiến hành kiểm tra, rà soát (chưa thực hiện thanh tra) việc chấp hành pháp luật đầu tư, xây dựng của các dự án đầu tư, qua đó phát hiện các vi phạm của dự án đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư khắc phục, đồng thời đưa ra biện pháp xử lý nếu cần.

Cụ thể, qua kiểm tra, rà soát, kể từ khi các KCN của tỉnh đi vào hoạt động cho đến nay, Ban đã thu hồi chứng nhận đầu tư và thu hồi đất của 52 dự án, giao cho các dự án. Nguyên nhân thu hồi chủ yếu là do nhà đầu tư vi phạm các quy định về đầu tư. Ngoài ra, năm 2010 Thanh tra Sở Xây dựng đã tiến hành xử lý Công ty CP dược phẩm, thực phẩm Thăng Long 30 triệu đồng do vi phạm các quy định về xây dựng.

### **3.2 Trong lĩnh vực lao động.**

Cũng như trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, hàng năm Ban đều xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động tại tất cả các doanh nghiệp đã đi vào hoạt động (trừ các doanh nghiệp được thanh tra). Ngoài ra, năm 2010 thanh tra 04 doanh nghiệp, xử phạt 78,87 triệu đồng; năm 2011 thanh tra 06 doanh nghiệp, xử lý 121 triệu đồng và 9 tháng đầu năm 2012 thanh tra 02 doanh nghiệp, xử lý 54 triệu đồng.

Qua công tác kiểm tra, thanh tra đã kịp thời phát hiện ra các sai phạm của doanh nghiệp, hướng dẫn doanh nghiệp sửa chữa và xử lý theo quy định. Đồng thời, cùng với sự cạnh tranh của thị trường lao động và tiến bộ xã hội, các quyền lợi của người lao động dần được đảm bảo (đến nay ít còn hiện tượng doanh nghiệp vi phạm các quy định liên quan đến quyền, việc tranh chấp lao động nếu có diễn ra thì chủ yếu là do người lao động đòi hỏi thêm về lợi ích).

### **3.3 Trong lĩnh vực môi trường:**

Việc kiểm tra, thanh tra chấp hành pháp luật về môi trường tại các KCN là chức năng chính của các cơ quan chuyên ngành, Ban chỉ là cơ quan phối hợp. Hàng năm Ban đều phối hợp với các cơ quan tiến hành kiểm tra và thanh tra việc chấp hành pháp luật về môi trường tại các KCN, cụ thể: Năm 2009 phối hợp với Thanh tra Bộ TNMT kiểm tra 12 doanh nghiệp; Năm 2010 phối hợp với Thanh tra Bộ TNMT kiểm tra 4 doanh nghiệp; phối hợp với Sở TNMT và Phòng cảnh sát Môi trường tiến hành kiểm tra các doanh nghiệp còn lại (trừ các doanh nghiệp mới được chấp thuận đầu tư, đang trong thời kỳ chuẩn bị đầu tư); Năm 2011 phối hợp cùng Thanh tra Bộ TNMT tiến hành kiểm tra 06 doanh nghiệp; Năm 2012 đã phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra 14 doanh nghiệp trong KCN Song Khê - Nội Hoàng theo nội dung kiến nghị của cử tri huyện Yên Dũng và thành phố Bắc Giang.

### **4. Hiệu quả kinh tế - xã hội của việc phát triển các KCN.**

Hiệu quả của việc phát triển các KCN được thể hiện ở việc số lượng vốn đầu tư thu hút, đóng góp vào tỷ trọng công nghiệp (kết quả sản xuất kinh doanh), giá trị xuất nhập khẩu, giải quyết việc làm... Kết quả cụ thể của giai đoạn 2009-2011 như sau:

**4.1 Thu hút vốn đầu tư:** Như đã nêu tại mục III, 1, 1.4 ở trên.

**4.2 Kết quả sản xuất kinh doanh, thu nộp ngân sách và giá trị xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp khu công nghiệp:**

Từ năm 2009 đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh tại các KCN đã có sự tăng trưởng đáng kể, từ 54 doanh nghiệp hoạt động với doanh thu 1.631,1 tỷ đồng, bằng 21,9% tỷ trọng công nghiệp của toàn tỉnh, đến hết năm 2011 đã có 75 doanh nghiệp hoạt động, với doanh thu đạt 12.474,7 tỷ đồng, bằng 30,45% tỷ trọng công nghiệp của toàn tỉnh, thuế phát sinh phải nộp 217,8 tỷ đồng và nộp ngân sách tỉnh khoảng 26,2 tỷ đồng; kim ngạch nhập khẩu tăng từ 35,5 triệu USD lên 465,0 triệu USD; xuất khẩu tăng từ 24,5 triệu USD lên 382,0 triệu USD. Đến 8/2012, trong KCN đã có 98 doanh nghiệp hoạt động, với doanh thu 8 tháng đầu năm đạt 16.369 tỷ đồng, thuế phát sinh phải nộp 158,1 tỷ đồng, đã nộp tại Bắc Giang 18,8 tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu đạt 519,5 triệu USD, nhập khẩu đạt 736,1 triệu USD.

Doanh thu bình quân năm 2011 đạt 54,98 tỷ đồng/ha đất công nghiệp cho thuê; thuế phát sinh phải nộp đạt 2,3 tỷ đồng/ha đất công nghiệp cho thuê.

Giai đoạn từ năm 2009 đến 8/2012 doanh thu từ hoạt động tại các KCN đạt 36.127 tỷ đồng, giá trị nhập khẩu đạt 1.418,1 triệu USD, xuất khẩu đạt 1.076,7 triệu USD, nộp ngân sách 556,9 tỷ đồng, trong đó nộp tại Bắc Giang 58,1 tỷ đồng. Doanh thu các năm 2010 (gấp 2,9 lần so với 2009), 2011 (gấp 2,2 lần so với 2010) tăng đột biến là do các doanh nghiệp đã dần ổn định sản xuất, một số doanh nghiệp

đầu tư nước ngoài thuộc các tập đoàn kinh tế lớn như: Tập đoàn Sanyo, Tập đoàn khoa học kỹ thuật Hồng Hải, ... đi vào sản xuất, thị trường chủ yếu là xuất khẩu, doanh thu lớn đã góp phần nâng giá trị sản xuất công nghiệp của KCN lên cao.

#### **4.3 Giải quyết việc làm, thu nhập của người lao động và người dân có đất bị thu hồi làm KCN.**

Hoạt động của các doanh nghiệp KCN đã góp phần quan trọng vào việc giải quyết việc làm cho người lao động nói chung và lao động địa phương nói riêng đồng thời làm thay đổi đời sống nhân dân các vùng lân cận KCN. Cùng với sự hình thành và phát triển các KCN, số lượng việc làm được giải quyết qua các năm cũng tăng đáng kể, cụ thể: Năm 2009, tại các KCN sử dụng 8.544 lao động; năm 2010 sử dụng 16.375 lao động; năm 2011 sử dụng 25.309 lao động và 9 tháng đầu năm 2012 sử dụng khoảng 34.000 lao động. Số lao động là người địa phương và số lao động được tham gia BHXH của các năm đều đạt bình quân trên 80%. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2009 đạt 1,6 triệu đồng/người/tháng; năm 2010 đạt 1,95 triệu đồng/người/tháng; năm 2011 đạt 3,0 triệu đồng/người/tháng và 9 tháng đầu năm 2012 đạt 3,5 triệu đồng/người/tháng.

Thực tế cho thấy, số việc làm được giải quyết khi phát triển KCN cao gấp 3,95 lần so với canh tác nông nghiệp; Thu nhập của người lao động và số lao động được tham gia BHXH năm sau cao hơn năm trước; Thu nhập hàng năm của người lao động làm việc trong KCN cao gấp khoảng 20 lần so với thu nhập từ làm nông nghiệp tính trên diện tích đất đã san lấp.

Ngoài việc tăng thu nhập từ số lao động trực tiếp làm việc cho các doanh nghiệp KCN, việc phát triển các KCN cũng làm cho các hộ dân vùng lân cận KCN có thêm thu nhập 9 tỷ đồng/năm từ hoạt động cung cấp dịch vụ về nhà ở, chưa kể các dịch vụ khác.

### **IV. ƯU KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN.**

#### **1. Ưu điểm.**

Việc hình thành và phát triển các KCN đã làm tăng trưởng đáng kể lượng vốn đầu tư trên địa bàn của tỉnh đặc biệt là vốn đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài, làm tăng giá trị sản xuất công nghiệp, tỷ trọng công nghiệp, giải quyết được nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người dân, đặc biệt là người dân ở các vùng lân cận như đã nêu ở mục III.4.

#### **2. Khuyết điểm, tồn tại và nguyên nhân.**

Thời gian đầu do thiếu kinh nghiệm cũng như nóng vội trong thu hút đầu tư nên việc thu hút đầu tư chưa thật sự chú trọng tới ngành nghề, yếu tố công nghệ và môi trường. Các dự án được chấp thuận đầu tư ban đầu chủ yếu là các dự án vừa và nhỏ, năng lực tài chính và năng lực quản lý của chủ đầu tư có hạn, đặc biệt là các dự án được chấp thuận vào KCN Đình Trám và CCN Nội Hoàng, do vậy đã có nhiều dự án chậm triển khai và bị thu hồi chứng nhận đầu tư (như phần II), các dự án lớn chủ yếu làm hàng chế xuất nên đóng góp cho ngân sách không nhiều... làm ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sử dụng đất tại các KCN;

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ các KCN còn thiếu, còn yếu, thiếu đồng bộ, chậm được triển khai như: Hệ thống cấp điện, cấp nước, đường

giao thông, nhà ở cho công nhân, khu vui chơi giải trí ... làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư;

Tiến độ đầu tư, xây dựng hạ tầng KCN và triển khai thực hiện dự án của các nhà đầu tư thứ cấp còn chậm; công tác xúc tiến đầu tư của các chủ đầu tư hạ tầng chưa đạt hiệu quả cao;

Công tác BT-GPMB tại các KCN rất khó khăn, còn diễn ra chậm, nguyên nhân là do một bộ phận cấp ủy, chính quyền và người dân chưa đồng tình ủng hộ với việc phát triển các KCN, một số địa phương chưa làm tốt công tác hỗ trợ tái định cư trong khi giá bồi thường thường xuyên thay đổi;

Hệ thống các văn bản quy định về KCN còn thiếu, còn chồng chéo, chậm được ban hành trong khi phát triển các KCN mới ở giai đoạn đầu; sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước đôi lúc còn chưa được tốt... dẫn đến hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp đôi khi còn hạn chế thể hiện ở việc: Số doanh nghiệp và người lao động vi phạm pháp luật còn nhiều, cháy nổ còn xảy ra (04 vụ); tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội có nhiều diễn biến phức tạp;

Lực lượng lao động tuy nhiều nhưng trình độ lao động còn thấp, ý thức tác phong công nghiệp chưa cao, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, thu nhập tuy có tăng nhưng đời sống vật chất và tinh thần của người lao động còn nhiều khó khăn, vai trò và năng lực của tổ chức công đoàn còn hạn chế nên số vụ tranh chấp lao động xảy ra nhiều (từ năm 2004 đến nay xảy ra 42 vụ tranh chấp lao động tập thể và cá nhân).

### **3. Biện pháp khắc phục.**

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý điều hành của lãnh đạo Ban trong đẩy mạnh thu hút đầu tư, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đầu tư, môi trường và lao động;

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số cạnh tranh của tỉnh, tập trung rà soát, bãi bỏ hoặc đề nghị bãi bỏ các thủ tục hành chính, các quy định không cần thiết, nhằm giảm thiểu thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Tăng cường phối hợp giữa Ban với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố trong thực hiện dự án của các nhà đầu tư. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực đội ngũ cán bộ, công chức;

Tăng cường đối thoại với các nhà đầu tư, kịp thời trợ giúp, tháo gỡ khó khăn, ách tắc cho các doanh nghiệp, nhất là về thủ tục thẩm tra phê duyệt dự án, chấp thuận đầu tư, giải phóng mặt bằng và cho thuê đất;

Tăng cường công tác quy hoạch và xây dựng; Quy hoạch phát triển các khu; Quy hoạch sử dụng đất; Quy hoạch khu nhà ở, khu đô thị và khu thương mại phục vụ công nhân;

Tập trung đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng của doanh nghiệp. Thực hiện có hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo nghề giai đoạn 2011-2015 và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020;

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác vận động, thu hút đầu tư. Tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương với công tác xúc tiến đầu tư phát triển

kinh tế của tỉnh; tăng cường quảng bá thông tin, hình ảnh KCN của tỉnh tới các nhà đầu tư;

Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng xúc tiến đầu tư cho cán bộ quản lý nhà nước và các doanh nghiệp. Tăng cường đào tạo ngoại ngữ, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư chuyên nghiệp, hiệu quả. Xây dựng, hoàn thiện danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh trên cơ sở quy hoạch phát triển ngành, vùng và đảm bảo tính khả thi của từng dự án;

Tăng cường quản lý Nhà nước về giám sát đầu tư; nâng cao trình độ và năng lực thẩm tra các dự án đầu tư, rút ngắn thời gian, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra nhằm tháo gỡ những khó khăn cho các doanh nghiệp, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các chủ đầu tư vi phạm Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.

#### **IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

##### **1. Đối với Trung ương.**

Đề nghị Chính phủ sớm sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư, trong đó quy định đầy đủ chế tài để xử lý các doanh nghiệp vi phạm các quy định về đầu tư; sửa đổi Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 quy định về KCN, KCX và KKT cho phù hợp với thực tiễn, ban hành đầy đủ cơ chế, chính sách đối với KCN, KCX, KKT, tăng cường công tác uỷ quyền cho Ban Quản lý các KCN, KCX, KKT các tỉnh, đặc biệt là công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm để công tác quản lý nhà nước đối với KCN được chủ động và đạt hiệu quả cao;

Đề nghị Bộ Công Thương sớm chỉ đạo ngành chức năng triển khai xây dựng hệ thống cấp điện cho các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (theo quy hoạch điều chỉnh đã được Bộ công thương phê duyệt);

Đề nghị Bộ Giao thông vận tải sớm xây dựng làn 2 QL1A mới đoạn từ Cầu Như Nguyệt tỉnh Bắc Ninh đi Lạng Sơn; triển khai xây dựng các nút giao thông khác mức từ các KCN nên quốc lộ 1A mới thuộc địa phận tỉnh Bắc Giang như: Nút giao với QL37, nút giao với TL398; các nút giao khác: nút giao giữa Đường Hùng Vương (TP Bắc Giang) với QL1A mới, nút giao giữa QL31 với QL1A mới và sớm triển khai xây dựng cầu Đông Xuyên;

Hiện nay, tỉnh Bắc Giang đang triển khai xây dựng cầu Mai Hạ, nối KCN Châu Minh - Mai Đình ra Quốc lộ 18, điều này sẽ rất thuận tiện cho việc phát triển KCN Châu Minh - Mai Đình thuộc huyện Hiệp Hòa là huyện lớn, có nhiều tiềm năng. Do vậy, đề nghị Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm có chủ trương tiếp tục cho thực hiện (hiện đang dừng lại theo yêu cầu tại Chỉ thị 07 của Thủ tướng Chính phủ);

Bắc Giang là tỉnh miền núi có nhiều khó khăn, được Chính phủ hỗ trợ xây dựng KCN theo Quyết định số 183/2004/QĐ-TTg ngày 19/10/2004 trước đây, nay là Quyết định số 43/2009/QĐ-TTg ngày 19/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ nhưng mới được 70 tỷ đồng cho KCN Đình Trám, còn 70 tỷ đồng Chính phủ đã có văn bản đồng ý hỗ trợ KCN Quang Châu nhưng năm 2012 chưa được cấp, đề nghị cho thực hiện vào năm 2013 để sớm hoàn thành khu xử lý nước thải, tăng độ hấp dẫn trong thu hút đầu tư.

## **2. Đối với HĐND và UBND tỉnh.**

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính; chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện tốt Đề án 30 của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính;

Chỉ đạo UBND các huyện có đất bị thu hồi đẩy nhanh tiến độ BT-GPMB, làm tốt công tác hỗ trợ tái định cư, ổn định đời sống của người dân có đất bị thu hồi;

Tăng cường xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ khu công nghiệp như: giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục, vui chơi, giải trí, thương mại...; sớm ban hành cơ chế chính sách khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động để người lao động sẵn sàng làm việc lâu dài trong các doanh nghiệp KCN;

Chỉ đạo ngành giao thông có kế hoạch bố trí các tuyến xe bus phục vụ đi lại của người lao động làm việc tại các KCN;

Chỉ đạo các trường và trung tâm dạy nghề của tỉnh nâng cao chất lượng đào tạo nghề, phục vụ tốt nhu cầu của doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo chấp hành pháp luật và kết quả đầu tư giai đoạn 2009-2011 tại các khu, cụm công nghiệp của Ban Quản lý các KCN.

### **Nơi nhận:**

- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

### **Bản điện tử:**

- Email: [cuongvt@bacgiang.gov.vn](mailto:cuongvt@bacgiang.gov.vn);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, ĐV trực thuộc.

**TRƯỞNG BAN**



*Nguyễn Anh Quyền*  
**Nguyễn Anh Quyền**